TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HSST
Ngày: 03/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông An Văn Đương và ông Lê Thanh Thu.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/ 2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/ QĐXXST- HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Đông Đ – Sinh ngày 05 tháng 5 năm 2002, nơi sinh: Tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 4, xã Kim Đ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Văn H – Sinh ngày 19 tháng 4 năm 2002, nơi sinh: Tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, xã Kim Đ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- **Ng□ời bị hại**: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1950; trú tại: Thôn Phú T, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Lê Thị N, sinh năm 1952; anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982; đều trú tại: Thôn Phú T, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; đều trú tại: 65/4A, khu phố 3, phường Thới A, Quận 12, thành

phố Hồ Chí Minh; chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Phú B, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình - Do anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 (là con đẻ của ông Nguyễn Ngọc L) là người đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền lập ngày 27/4/2020; trú tai: Thôn Phú T, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Văn C, sinh năm 1982, chị Lê Thị H, sinh năm 1984; đều trú tại: Xóm 4, xã Kim Đ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Chị Lê Thị H ủy quyền cho anh Vũ Văn C làm đại diện theo giấy ủy quyền lập ngày 27/4/2020, có mặt.

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1995; trú tại: Xóm 3, xã Kim Đ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Phạm Thị H; anh Vũ Quang K; ông Phạm Văn H; bà Bùi Thị H; ông Lê Minh Đ; ông Phan Văn M; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H, sinh ngày 19/4/2002 và Vũ Đông Đ, sinh ngày 05/5/2002, đều trú tại xã Kim Đ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình là bạn chơi thân với nhau và đều biết cả hai chưa ai có giấy phép lái xe mô tô, chưa đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ.

Sáng ngày 24/4/2020, H thấy xe mô tô Biển kiểm sát 35K1 - 278.3. (động cơ có dung tích xi lanh 109cm^3) của chị gái là chị Phạm Thị H, sinh năm 1995 đang để ở nhà nên tự ý lấy xe, điều khiển xe đi chơi. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H đi đến nhà Đ và nhờ Đ điều khiển xe chở H lên thành phố Ninh Bình để H đón xe khách đi Hà Tĩnh. Đ đồng ý, điều khiển xe mô tô 35K1- 278.3. chở H đi lên thành phố Ninh Bình đón xe nhưng bị nhỡ xe nên đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô chở H đi từ thành phố Ninh Bình theo Quốc lộ 10 về quê Đ ở xã Khánh L, huyện Yên Khánh. Khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô 35K1- 278.3. đi đến Km144 + 200 Quốc lộ 10 thuộc thôn Phú T, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, phía trước xe của Đ có ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1950, trú tại thôn Phú T, xã Khánh P đang đi bộ ở phần đường bên trái theo hướng từ bên phải sang bên trái đường theo chiều đi của Đ. Lúc này, Đ điều khiển xe đi sang phần đường bên trái để vượt xe đi phía trước, khi phát hiện thấy ông L, Đ không kịp xử lý nên phần đầu xe mô tô 35K1-278.3. đã va chạm vào người ông L làm xe mô tô BKS 35K1- 278.3. đổ nghiêng bên trái, trượt trên đường, ông L, Đ và H đều bị ngã xuống đường. Hậu quả, ông L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 25/4/2020 tử vong; Đ và H bị xây xát nhẹ, không phải điều trị tại cơ sở y tế.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 008/2020/HS-TTPY ngày 27/5/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận nguyên nhân tử vong của ông L là do *"Phù não, dập não, tụ máu, chảy máu não – màng não do chấn thương sọ não trên bệnh nhân đa chấn thương sau tai nạn giao thông"*.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được dải nhựa tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 11m, được phân chia thành 02 phần đường riêng biệt bằng vạch sơn đứt đoạn màu vàng, mỗi phần đường rộng 5,5m; tiếp giáp hai bên đường là đất lưu không, nhà dân và cổng trường THCS xã Khánh P; Hai bên đường có hệ thống biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và biển báo đường dành cho người đi bộ sang đường. Quá trình khám nghiệm, lấy mép đường nhựa bên trái hướng từ thành phố Ninh Bình đi huyện Kim Sơn làm chuẩn và lấy cột mốc Km144 + 300 phía bên trái làm mốc. Xe mô tô Biển kiểm soát 35K1- 278.3. đổ nghiêng bên trái trên mặt đường nhựa; đầu xe quay hướng bên phải, đuôi xe quay hướng bên trái đường theo hướng từ thành phố Ninh Bình đi huyện Kim Sơn. Đo từ đầu trục trước bên phải đến mép đường chuẩn là 4,25m và đo vuông góc về phía huyện Kim Sơn đến điểm mốc là 20,4m; đo từ đầu trục sau bên phải đến mép đường chuẩn là 3m.

- Vết cày kích thước (0,98 x 0,01)m trên mặt đường, chiều hướng từ thành phố Ninh Bình đi huyện Kim Sơn. Đo từ đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 3,95m, đo từ cuối vết cày đến mép đường chuẩn là 4,15m và đo vuông góc về phía huyện Kim Sơn đến điểm mốc là 24,4m. Vết cày kích thước (4,32 x 0,01)m trên mặt đường, chiều hướng từ thành phố Ninh Bình đi huyện Kim Sơn. Đo từ đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 3,45m, đo từ cuối vết cày đến mép đường chuẩn là 3,2m và đo vuông góc về phía huyện Kim Sơn đến điểm mốc là 20,32m.

- Vết tỳ mài màu đen kích thước (1,3 x 0,02)m trên mặt đường, chiều hướng từ thành phố Ninh Bình đi huyện Kim Sơn. Đo từ đầu vết tỳ mài đến mép đường chuẩn là 3,54m, đo từ cuối vết tỳ mài đến mép đường chuẩn là 3,54m và đo vuông góc về phía huyện Kim Sơn đến điểm mốc là 22,4m. Vết dầu loang kích thước (0,7 x 0,5)m trên mặt đường. Đo từ tâm vết dầu đến mép đường chuẩn là 3,56m và đo vuông góc về phía huyện Kim Sơn đến điểm mốc là 20,03m. Hệ thống mảnh nhựa vỡ kích thước (1,72 x 1,35)m trên mặt đường. Đo từ tâm đến mép đường chuẩn là 3,6m và đo vuông góc về phía huyện Kim Sơn đến điểm mốc là 18,37m.

- Vết máu không rõ hình kích thước (0,55 x 0,4)m trên mặt đường. Đo từ tâm vết máu đến mép đường chuẩn là 4,86m và đo vuông góc về phía huyện Kim Sơn đến điểm mốc là 18m. Áo khoác màu đen, diện kích thước trên mặt đường (0,76 x 0,55)m. Đo từ tâm đến mép đường chuẩn là 4,42m và đo vuông góc về phía huyện Kim Sơn đến điểm mốc là 18,75m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô 35K1- 278.3.: Mặt ngoài đèn pha, đèn xin đường phía trước bên trái, ốp nhựa đầu xe bên trái đều có vết mài sạt chiều hướng từ phải sáng trái; mặt nạ phía trước cổ xe bên phải bị nứt vỡ kích thước (8 x 0,1)m, tâm vết nứt cách mặt đất 87cm; chắn bùn phía trước bị đẩy lệch từ phải sang trái, đầu chắn bùn có vết mài sạt chiều hướng từ phải sang trái; càng xe phía trước bị đẩy lệch từ trước về sau, từ phải sang trái; toàn bộ yếm phía ngoài bên phải bị vỡ rời khỏi xe; để chân trước bên trái bị đẩy lệch từ trước về sau, mặt ngoài phía dưới lõi kim loại có vết mài sạt chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới; cạnh ngoài để chân sau bên trái có vết mài sạt chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới; phần cao su phía ngoài đầu để chân sau bên trái có vết tỳ mài chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

Ngày 09/9/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Khánh kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS 35K1- 278.3.. tại thời điểm ngày 24/4/2020 là 1.016.700 đồng.

Quá trình điều tra, Vũ Đông Đ và Phạm Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Kết quả điều tra xác định xe mô tô 35K1- 278.3.. là của chị gái H là chị Phạm Thị H, sinh năm 1995, trú tại xóm 3, xã Kim Đ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, chị H đi làm xa, để xe mô tô ở nhà, việc Phạm Văn H lấy xe mô tô để đi vào ngày 24/4/2020 thì chị Phạm Thị H và những người trong gia đình H đều không biết, không ai giao xe cho H.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản, vật chứng đã thu giữ gồm: Trả lại cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 trú tại thôn Phú T, xã Khánh P, huyện Yên Khánh là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc L 01 ruột nồi cơm điện, 01 áo khoác màu đen , 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh, 01 quần vải nỉ cạp chun màu xám; Trả lại cho chị Phạm Thị H, sinh năm 1995 trú tại xóm 3, xã Kim Đ, huyện Kim Sơn 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35K1 - 278.3.. và các mảnh nhựa vỡ, giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông L số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của ông L không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSYK ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Đông Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn H về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Đông Đ phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65; Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đông Đ với mức án từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định sự việc xảy ra như bị cáo khai

là đúng và đã tự thỏa thuận bồi thường xong một lần về dân sự, đại diện bị hại không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, song về lời khai xác định sự việc như bị cáo đã khai.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã truy tố: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ và còn được chứng minh qua việc khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm phương tiện, nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào sáng ngày 24/4/2020, H đã tự ý lấy xe xe mô tô Biển kiểm sát 35K1 - 278.3. (dung tích xi lanh 109cm^3) của chị H1 là chị gái H để xe ở nhà để đi. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H đi xe đến nhà Đ và nhờ Đ điều khiển xe chở H lên Ninh Bình để H đón xe khách đi Hà Tĩnh. H và Đ đều chưa có giấy phép lái xe, lại là bạn học cùng và chơi với nhau, nên H biết rõ Đ chưa có giấy phép lái xe nhưng H vẫn nhờ Đ. Đ đồng ý, sau đó Đ điều khiển xe mô tô 35K1 - 278.3. chở H đi lên Ninh Bình đón xe, song do bị nhỡ xe nên đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô chở H đi theo Quốc lộ 10 về xã Khánh L chơi. Đến khoảng 18 giờ 10 phút khi Đ đi đến Km144 + 200 Quốc lộ 10 thuộc thôn Phú T, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, phía trước xe Đ có ông L đang đi bộ ở phần đường bên trái theo hướng từ bên phải sang bên trái đường. Lúc này, Đ đi xe sang bên trái đường để vượt xe đi phía trước, khi thấy ông L, Đ không kịp xử lý nên đầu xe mô tô đã va chạm vào người ông L làm xe mô tô đổ nghiêng bên trái, trượt rê trên đường, Đ, H và ông L đều bị ngã ra đường. Hậu quả, ông L bị thương được đưa đi cấp cứu đến ngày 25/4/2020 thì tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 008/2020/HS-TTPY ngày 27/5/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận nguyên nhân tử vong của ông L là do *"Phù não, dập não, tụ máu, chảy máu não – màng não do chấn thương sọ não trên bệnh nhân đa chấn thương sau tai nạn giao thông"*.

Do Đ không quan sát, không giảm tấc độ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường, vượt xe phía trước không đảm bảo điều kiện an toàn đã gây ra tai

nạn, nên hành vi của bị cáo Đ đã vi phạm khoản 4 Điều 11; khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5 của Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Do vậy hành vi của bị cáo Đ đã cấu thành tội" Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật hình sự. Bị cáo H biết rõ Đ không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn giao xe cho Đ điều khiển gây tại nạn làm ông L tử vong, đã vi phạm khoản 10 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, nên hành vi của H đã cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả gây ra là nghiêm trọng. Bị cáo Đ khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, nhưng có đủ năng lực, nhận thức và điều khiển hành vi, có hiểu biết pháp luật. Mặc dù chưa có giấy phép lái xe, nhưng do chủ quan, coi thường các quy định của pháp luật nên đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông dẫn đến tai nạn làm thiệt hại cho tính mạng của người khác. Vì vậy cần phải xử nghiêm minh để răn đe đối với các bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội. Bị cáo Đ cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện người bị hại. Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy bị cáo Đ khi phạm tội là người chưa thành niên do đó có hạn chế nhất định trong nhận thức và điều khiển hành vi, do vậy cần áp dụng các Điều 54, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình. Vì vậy không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục cũng đảm bảo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H, do bị cáo là người mới trưởng thành và chưa có công việc nên không có thu nhập.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đức đã cùng với gia đình tự thỏa thuận bồi thường dân sự một lần cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại là anh Nguyễn Văn L đã nhận số tiền 150.000.000 đồng và không có đề nghị gì khác, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi liên quan là anh Vũ Văn C và chị Lê Thị H là bố mẹ đẻ của bị cáo Đ đã bỏ ra số tiền là 150.000.000 đồng để bồi thường dân sự cho

gia đình bị hại, nay anh C, chị H không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả lại số tiền này, chị Phạm Thị H là chủ sở hữu xe mô tô Biển kiểm soát 35K1 - 278.3. bị thiệt hại với số tiền 1.016.700 đồng, chị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại và nay không có ai đề nghị gì. Do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L, 01 ruột nồi cơm điện, 01 áo khoác màu đen, 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh, 01 quần vải nỉ cạp chun màu xám; trả lại cho chị Phạm Thị H, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35K1 - 278.3. và các mảnh nhựa vỡ, giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65; Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đông Đ.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H.

1. Tuyên bố bị cáo: Vũ Đông Đ phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Vũ Đông Đ 21 (hai mươi mốt) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 03 tháng 12 năm 2020).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Kim Đ, huyện Kim Sơn nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hùng.

Giao bị cáo Vũ Đông Đ, Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Kim Đ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Binh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần chở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Vũ Đông Đ, Phạm Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Bị cáo; Người ĐD hợp pháp của bị hại.
- Người liên quan; Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung.